

Bản án số 126/2021/HS-ST  
Ngày 17/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Cây.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nam, Phó Trưởng phòng Giáo dục huyện Quế Võ.
2. Bà Nguyễn Thị Huệ, cán bộ hưu thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 8 năm 2021 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

HKTT: Thôn Thịnh Lai, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên bố: Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1971. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Phùng Thị Th, sinh năm 1994. Con có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/4/2021 đến ngày 18/7/2021 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1994. (vắng mặt)

HKTT: Thôn Thịnh Lai, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

***Người làm chứng:***

Chị Nông Diệu L, sinh năm 1998. (vắng mặt)

HKTT: Số 3, đường Lê Lợi, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 3/2021 Nguyễn Văn Q đang ở cửa hàng tạp hóa Q Th tại thôn Mao Độc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do chị Phùng Thị Th, sinh năm 1994 là vợ Q đứng tên đăng kí kinh doanh. Do chị Th nghỉ sinh con nên Q là người trực tiếp quản lý cửa hàng và bán hàng tạp hóa. Trong thời gian này có người đàn ông Q không quen biết đã mời Q mua mì chính với giá rẻ là 55.000 đồng một gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 01 kg, 20.000 đồng một gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 400g nên Q đã mua 09 gói mì chính loại 01 kg và 10 gói mì chính loại 400g. Sau khi mua Q biết đó là mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto nhưng vẫn cất giấu để nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/3/2021 khi tiến hành kiểm tra cửa hàng tạp hóa Q Th, tổ công tác của Công an huyện Quế Võ kiểm tra và phát hiện Nguyễn Văn Q đang có hành vi bán 14 kg mì chính nghi là hàng giả nhãn hiệu Ajinomoto cho chị Nông Diệu L, sinh năm 1998 có HKTT tại số 3, đường Lê Lợi, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn với giá 870.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ, niêm phong số vật chứng gồm;

10 gói mì chính nghi giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói, được niêm phong kí hiệu từ A1 đến A10; 10 gói mì chính nghi giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 g/gói được niêm phong kí hiệu từ M1 đến M10.

Thu giữ của Q 01 Hóa đơn bán hàng; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HKVISION màu trắng đã qua sử dụng; 01 giấy phép kinh doanh mang tên Phùng Thị Th.

Khi tổ công tác kiểm tra tại cửa hàng, Q đã tự nguyện giao nộp: 08 gói mì chính Q khai là hàng giả nhãn hiệu Ajinomoto loại 01 kg/gói, tổ công tác đã tiến hành niêm phong kí hiệu từ B1 đến B8.

Ngày 23/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ quyết định trưng cầu Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an giám định đối với số mì chính và vỏ bao bì đã niêm phong thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2265/C09-P4 ngày 31/3/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 10 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói (kí hiệu từ A1 đến A10) trong đó:

+ 09 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói (kí hiệu từ A1, A2 và từ A4 đến A10) có tổng khối lượng (tính cả bao bì) là 9103,3 gam gửi giám định đều là mì chính thật nhãn hiệu Ajinomoto, đều cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói do công ty Ajinomoto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ 01 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1 kg/gói (kí hiệu A3) có khối lượng (tính cả bao bì) là 981,4 gam gửi giám định là mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, không cùng loại với gói mì chính Ajinomoto loại 1 kg/gói do Công ty Ajinomoto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 08 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1kg/gói (ký hiệu từ B1 đến B8) có tổng khối lượng (tính cả bao bì) là 7851,7 gam gửi giám định đều là mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 1kg/gói cho Công ty Ajinomoto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 10 gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto Việt Nam loại 400 gam/gói (ký hiệu từ M1 đến M10) có tổng khối lượng (tính cả bao bì) là 3703,2 gam gửi giám định đều là mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto, đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu Ajinomoto loại 400 gam/gói do Công ty Ajinomoto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Các chất tinh thể màu trắng trong các mẫu (ký hiệu từ A1 đến A10, từ B1 đến B8, và từ M1 đến M10) gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính). Mononatri glutamat nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm thuộc Thông tư số 05/2018/TT-BYT.

- Trong các mẫu (ký hiệu từ A1 đến A10, từ B1 đến B8, và từ M1 đến M10) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen (As), Thủy ngân (Hg), Cadimi (Cd), Chì (Pb) đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT).

Ngày 02/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Q và Nông Diệu L trên tờ hóa đơn bán hàng cần giám định so với mẫu so sánh gửi kèm theo có phải do cùng một người ký, viết ra không ?. Tại Kết luận giám định số 44/KLGĐTL-PC09 ngày 03/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận “Chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Q và Nông Diệu L trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn Q và Nông Diệu L trên tài liệu mẫu so sánh là cùng một người ký, viết ra”.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Võ định giá 09 gói mì chính loại 01 kg nhãn hiệu Ajinomoto và 10 gói mì chính loại 400 gam nhãn hiệu Ajinomoto. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quế Võ kết luận “Giá 09 gói mì chính loại 01 kg nhãn hiệu Ajinomoto có giá 567.000 đồng; 10 gói mì chính loại 400 gam nhãn hiệu Ajinomoto có giá 280.000 đồng. Tổng giá trị: 847.000 đồng”

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSQV ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 24 đến 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có 01 thùng bìa các tông đựng mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Q nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong phần nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định của Cơ quan giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, tại cửa hàng tạp hóa Q Th ở thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Nguyễn Văn Q đã có hành vi bán 4,6846 kg chất phụ gia Mononatri glutamat (mỳ chính) nhưng giả nhãn hiệu Ajinomoto cho chị Nông Diệu L, sinh năm 1998 với giá 312.000 đồng. Ngoài ra Q còn cất giữ 7,8517 kg chất phụ gia Mononatri glutamat (mỳ chính) giả nhãn hiệu Ajinomoto với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy tổng trọng lượng mỳ chính giả nhãn hiệu Ajinomoto Q bán và cất giấu tại nhà mục đích để bán là 12,5363 kg có giá trị tương đương với hàng thật là 847.000 đồng.

Hành vi bán chất phụ gia Mononatri glutamat (mỳ chính) với giá trị 847.000 đồng nằm trong danh mục chất phụ gia theo quy định tại thông tư số 05/2018/TT-BYT ngày 5/4/2018 của Bộ Y tế nhưng bao bì giả nhãn hàng Ajinomoto của bị cáo Q đã phạm vào tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” được quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm" theo khoản 1 Điều 193 của BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Q vì hám lợi mà bất chấp các quy định của Nhà nước về bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa đã có hành vi bán hàng là chất phụ gia thực phẩm Mononatri glutamat (mỳ chính) giả nhãn hiệu Ajinomoto với mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm phạm lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của doanh nghiệp. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị kiểm tra thu giữ số hàng giả đã bán, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo cũng có đóng góp trong hoạt động ủng hộ phòng chống dịch Covi-19 với số tiền ủng hộ là 2.000.000 đồng và đã được Ban vận động ủng hộ phòng chống dịch Covi-19 xã Đào Viên, huyện Quế Võ xác nhận. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo cũng đã chủ động nộp số tiền phạt 20.000.000 đồng, chứng tỏ bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án thấy rằng, bị cáo Q chỉ vì chút hám lợi cá nhân, thiếu ý thức tuân thủ pháp luật nên đã phạm tội. Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã nhận thức được hành vi của mình và đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt phạt cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo cũng là bài học sâu sắc cho bị cáo sau này để bị cáo có điều kiện cải tạo trở Th người lương thiện cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên thấy rằng cần phải phạt bổ sung bị cáo số tiền để sung quỹ nhà nước. Số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ theo biên lai thu số 0006153 ngày 18/8/2021 được trừ vào số tiền phạt bị cáo phải chịu.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm 01 thùng bìa các tông đựng mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có dấu niêm phong

của Viện khoa học hình sự - Bộ công an (Theo biên bản bàn giao ngày 30/7/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Đối với số tài sản, vật thu giữ gồm: 01 đầu thu Camera nhãn hiệu HKVISION màu trắng đã qua sử dụng; 01 giấy phép kinh doanh mang tên Phùng Thị Th. Số đồ vật này là của chị Phùng Thị Th không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th nên không xem xét giải quyết.

[5]. Liên quan đến vụ án có: Đối với người đàn ông đã bán mì chính giả cho Q, Q không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp. Đối với chị Phùng Thị Th là vợ Nguyễn Văn Q không biết việc Q buôn bán mì chính giả nhãn hiệu Ajinomoto nên không xem xét xử lý đối với Th là phù hợp. Đối với chị Nông Diệu L là người mua mì chính của Q, chị L không biết số mì chính Q bán cho là hàng giả nên đã mua với mục đích về sử dụng. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xem xét xử lý đối với chị L là phù hợp. Đối với anh Đào Trọng Bá là người lái xe taxi chở chị L, anh Bá chứng kiến toàn bộ sự việc mua bán hàng hóa giữa Q và chị L, nhưng không biết đó là mì chính giả, không liên quan gì đến việc bán hàng giả của Q nên không xem xét xử lý với anh Bá là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ Luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Xử phạt Nguyễn Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0006153 ngày 18/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Giao bị cáo Q cho UBND xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật

hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm 01 thùng bìa các tông đựng mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ công an (Theo biên bản bàn giao ngày 30/7/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chi Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sỹ Cây**